

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ Y TẾ

BÁO CÁO
SƠ KẾT CÔNG TÁC Y TẾ 3 THÁNG ĐẦU NĂM
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ
9 THÁNG CUỐI NĂM 2015

Khánh Hòa, tháng 4 năm 2015.

CÔNG

UBND TỈNH KHÁNH HÒA

SỞ Y TẾ

Số: 757 /BC-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 4 năm 2015

BÁO CÁO SƠ KẾT

Công tác y tế quý I và phương hướng nhiệm vụ công tác quý II/2015

Phần A: Đánh giá tình hình thực hiện công tác y tế quý I/2015

I. Công tác y tế dự phòng

1. Công tác phòng chống dịch

Ngay từ đầu năm, Sở Y tế đã chủ động ban hành kế hoạch phòng chống dịch, tình hình dịch bệnh trong quý I/2015 như sau:

- Dịch cúm A (H1N1): được khống chế hoàn toàn, trong quý I/2015 không có ca mắc (quý I/2014 có 33 ca mắc và 1 ca chết). Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị không chủ quan, mất cảnh giác với dịch cúm, nhất là trong tình hình các biến thể của Cúm A được phát triển thành các chủng biến thể mới khó lường, gây nguy hiểm cho cộng đồng nếu không được phát hiện kịp thời.

- Tay chân miệng: Số ca mắc TCM trong 3 tháng đầu năm là 235 ca, tăng 7,8% so với cùng kỳ 2014. Dịch TCM tăng mạnh và diễn tiến phức tạp tại Khánh Sơn. Sở Y tế Thành lập đoàn tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai phòng chống dịch ở các huyện, hướng dẫn các đơn vị thực hiện giám sát, xử lý, điều trị theo đúng quy định của Bộ Y tế như giám sát, điều trị, cách ly người bệnh, xử lý ổ dịch, điều tra dịch tễ, kiểm tra giám sát hoạt động phòng chống dịch, tổ chức chiến dịch diệt bọ gậy, vệ sinh môi trường tại các xã phường có số mắc cao tại Ninh Hòa, Nha Trang. Phun hóa chất, xử lý ổ dịch SXH, phun Chloramin B, cung cấp xà phòng, tuyên truyền các biện pháp PC dịch TCM tại cộng đồng và trường học, các hộ gia đình có ca mắc, cấp hóa chất, trang thiết bị chống dịch, không để dịch lây lan rộng.

- Các bệnh dịch khác: Thương hàn, tả, dịch hạch, viêm màng não do mô cầu, Viêm não Virut, Uốn ván và Uốn ván khác: không ca mắc; Tiêu chảy: có 1.820 ca mắc, giảm 26,1% so cùng kỳ và giảm 1 ca chết; Viêm gan Virut (B15-B19): có 37 ca mắc, giảm 38,3% so cùng kỳ; Sởi: 2 ca mắc; Sốt xuất huyết: 370 ca mắc (312 ca quý I/2014).

- Ngoài ra, Sở Y tế liên tục chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, nhất là dịch bệnh Sởi; Chỉ đạo các đơn vị trong tỉnh đảm bảo cung ứng thuốc dịp Tết Nguyên Đán Ất Mùi 2015.

2. Công tác kiểm dịch y tế quốc tế

Trong quý I/2015, TT KDYTQT đã tiến hành kiểm dịch 206.376 lượt người xuất, nhập, quá cảnh qua cửa khẩu biên giới, tăng 123,0% so cùng kỳ (190.361 lượt quý I/2014), trong đó kiểm dịch y tế tại các cảng hàng hải là 49.710 lượt, cảng hàng không quốc tế Cam Ranh là 156.666 lượt. Kiểm dịch đối với phương tiện giao thông vận tải qua cảng biển là 204 lượt, cảng hàng không 847 lượt. Kết quả không có trường hợp nào mắc các bệnh truyền nhiễm gây dịch qua các cửa khẩu. Không ghi nhận trường hợp hàng hóa, phương tiện vận tải có phơi nhiễm hoặc nghi ngờ phơi nhiễm bệnh truyền nhiễm nhóm A. Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận y tế cho 3 trường hợp đối với tro cốt, thi hài.

3. Công tác vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, sức khỏe môi trường.

Trong quý I/2015, Trung tâm Y tế Dự phòng đã thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho tổng số 4.368 công nhân (trong đó nam: 2.390 người chiếm 54,7%, nữ: 1.978 người chiếm 45,3%) tại 105 cơ sở trong tỉnh;

Tổ chức khám bệnh nghề nghiệp tại 14 cơ sở với tổng số đối tượng được khám bệnh nghề nghiệp là 795 người, trong đó số công nhân chẩn đoán bệnh nghề nghiệp là 74 người (9,3%). Ngoài ra, Trung tâm Y tế Dự phòng cũng đã tiến hành tập huấn về VSATLĐ cho 7 cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh. Có 172 số cơ sở đã lập hồ sơ VSATLĐ theo TT13/BYT-TT.

Kiểm tra chất lượng nước ở các cơ sở có hệ thống xử lý chất thải theo tiêu chuẩn ở 10/10 cơ sở cung cấp nước, có 1 cơ sở chưa đạt.

II. Chương trình Mục tiêu quốc gia về y tế

1. Dự án phòng, chống một số bệnh có tính chất nguy hiểm đối với cộng đồng

1.1 Dự án phòng chống bệnh phong

Trong quý I/2015, thực hiện 5.152 lượt khám, phát hiện 2 bệnh phong mới, tỷ lệ phong mới/100.000 dân là 0,17; Tỷ lệ phong lưu hành/10.000 dân là 0,05; Số BN được đa hoá trị liệu là 6 người; Tổng số BN được quản lý điều trị là 382 BN (Bảng 2).

1.2 Dự án phòng chống bệnh lao

Trong quý I/2015, thực hiện khám phát hiện lao là 17.329 lượt; Phát hiện mới 279 BN, trong đó AFB (+) là 193 BN; Có 1.123 BN lao được quản lý, trong đó có 721 BN AFB (+); Số BN lao được điều trị khỏi là 373 BN; Tổng số chết do lao là 12 BN, trong đó 6 BN AFB (+); Thực hiện được 5.035 tiêu bản xét nghiệm. Qua 3 tháng đầu năm 2015 công tác khám, phát hiện và điều trị Lao theo chương trình đạt kết quả tốt. Tham gia công tác giám sát về hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV cho người bệnh lao theo hướng dẫn của Dự án Phòng chống Lao Quốc gia. Công tác khám và điều trị lao đa kháng thuốc cũng đang triển khai thực hiện theo quy định. Xây dựng Kế hoạch công tác phòng chống lao năm 2015, rà soát lại các biện pháp hoạt động nhằm khắc phục và làm tốt hơn công tác quản lý lao và kiểm tra giám sát tuyến dưới.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông nhân ngày Thế giới phòng chống lao 24/3 trong toàn tỉnh qua các hình thức như: Đăng báo, làm phóng sự tuyên truyền, tổ chức diễu hành và treo băng rôn. (Bảng 3).

1.3 Dự án phòng chống bệnh sốt rét

- Tiến hành giám sát dịch tễ 127 lượt việc sử dụng kinh phí thuốc men tại 127 điểm là các xã trọng điểm sốt rét.

- Trong 3 tháng đầu năm 2015 có một ổ bệnh nhỏ tại thôn Sông Búng xã Ninh Tây Thị xã Ninh Hòa với 55 trường hợp nhiễm KST SR; Nguyên nhân do dân làm rẫy mang về làng. Sở Y tế đã chỉ đạo Trung tâm phòng chống sốt rét KST CT phổi hợp với Trung tâm Y tế thị xã tiến hành phun tẩm mở rộng điều tra, điều trị cho các trường hợp nhiễm KST sốt rét và điều trị mở rộng cho các đối tượng lân cận có liên quan đi rừng ngủ rẫy. Hiện nay ổ bệnh đã ổn định. Trong quý I/2015, có 760 lượt

người điều trị sốt rét. Số người mắc sốt rét là 231 người, có 2 ca mắc SRAT; Tỷ lệ BNSRAT/tổng số BNSR (%) là 0,9; Tỷ lệ mắc do SR/1.000 dân là 0,6; Tỷ lệ mắc SR ở TE < 5 tuổi là 0%; Không có ca chết do SRAT; Tỷ lệ tử vong do SR/100.000 dân là 0,0; Số lam xét nghiệm sốt rét là 9.678 tiêu bản. Tỷ lệ KSTSR/lam (%) là 2,34% (Bảng 4).

- Tổ chức truyền thông 595 lượt phát thanh, thảo luận nhóm với 229.616 lượt người.

1.4 Dự án phòng chống bệnh sốt xuất huyết (SXH)

Trong quý I/2015, dịch SXHD tăng mạnh trong tháng 1/2015 (191 ca), có xu hướng giảm trong tháng 2/2015 (91 ca) và giảm còn 88 ca trong tháng 3/2015. Số ca mắc trong quý I/2015 là 370 ca, tăng 18,6% so với cùng kỳ. Tiếp tục thực hiện giám sát đồng bộ ở các xã có ca mắc SXH cao, giám sát và phát hiện kịp thời khi có dịch. Ngoài ra, công tác truyền thông phòng chống SXH trên các phương tiện thông tin đại chúng được triển khai liên tục, tổ chức các chiến dịch vận động quần chúng tham gia diệt lăng quăng, bọ gậy, súc rửa, loại bỏ các dụng cụ chứa nước có lăng quăng, bọ gậy (Bảng 5).

1.5 Dự án bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng

Trong quý I/2015, thực hiện 21.275 lượt khám phát hiện tâm thần, trong đó phát hiện 114 BN tâm thần mới, trong đó 44 BN tâm thần phân liệt và 46 BN động kinh; Số BN điều trị ổn định là 3.764 người, trong đó 1.810 BN tâm thần phân liệt và 1.549 BN động kinh; Tỷ suất mắc bệnh tâm thần phân liệt/100.000 dân là 334,0; Tỷ suất mắc bệnh động kinh/100.000 dân là 135,0; Tỷ suất mắc bệnh trầm cảm/100.000 dân là 36,0 (Bảng 6).

2. Dự án chăm sóc SKSS và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em

Trong quý I/2015 thực hiện được 45936 lượt khám phụ khoa; Điều trị phụ khoa 21.941 lượt; Tỷ lệ phụ nữ đẻ (PNĐ) được quản lý thai là 99,5%; Tỷ lệ PNĐ khám thai ≥ 3 lần là 97,3%; Tỷ lệ PNĐ khám thai ≥ 4 lần là 18,5%; Tỷ lệ PNĐ tại cơ sở y tế là 99,1%; Tỷ lệ PNĐ được cán bộ y tế chăm sóc là 92,3%; Không có ca tử vong mẹ; Có 2 ca mắc tai biến sản khoa (1 băng huyết, 1 sản giật); Tỷ lệ trẻ đẻ < 2.500gr là 3,8 (%). (Bảng 7).

3. Dự án tiêm chủng mở rộng

Trong 3 tháng đầu năm 2015, đã thực hiện tiêm chủng đầy đủ cho 4.425 trẻ <1 tuổi; Số TE 18 tháng được tiêm sởi mũi 2 là 4.430 trẻ; Số PN 15 - 35 tiêm UV2 + là 351 người; Số PNCT tiêm UV2+ là 4.407 người (*Bảng 8*).

Chiến dịch tiêm vắc xin Sởi-Rubella tỉnh Khánh Hòa chia làm 3 đợt được triển khai từ tháng 9/2014 đến tháng 3 năm 2015. Kết thúc chiến dịch toàn tỉnh đã tiêm cho 263.023 trẻ trong độ tuổi 1-14 tuổi, đạt 97,99% cao hơn so với mục tiêu, bảo đảm chất lượng an toàn, 168 trẻ có phản ứng nhẹ sau tiêm, chiếm 0,06%, không có phản ứng nặng và tai biến xảy ra, số chống chỉ định là 682 trẻ (chiếm 0,25%).

Sở Y tế đã chỉ đạo TTYT Dự phòng tỉnh tiếp tục tuyên truyền và giám sát an toàn trong tiêm chủng.

III. Chương trình mục tiêu quốc gia dân số và kế hoạch hóa gia đình

1. Công tác dân số

Dân số trung bình là 1.219.916 người; Trong quý I/2015 số trẻ sinh ra là 2.476 trẻ; Số sinh con thứ 3 trở lên là 165 trẻ; Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên là 6,7% (*bảng 9*).

2. Công tác thực hiện Kế hoạch hóa gia đình

Trong 3 tháng đầu năm 2015, đã thực hiện 63 lượt triệt sản, 945 lượt đặt dụng cụ tử cung, 3.982 lượt tiêm thuốc, 204 lượt cấy thuốc, cấp 42.095 viên thuốc tránh thai và cấp phát 37.197 bao cao su (*bảng 10*).

3. Kết quả thực hiện các chương trình dự án Dân số-KHHGD

3.1. Đảm bảo hậu cần và cung cấp dịch vụ KHHGD

- Tiếp tục đảm bảo quản lý hậu cần và hướng dẫn phương tiện tránh thai ở tuyến tỉnh/huyện theo Quyết định số 199/QĐ- BYT ngày 20/01/2009 của Bộ Y tế. Trong 3 tháng đầu năm 2015: cấp phát miễn phí 12.400 vỉ thuốc tránh thai Ideal, 2.900 vỉ thuốc tránh thai Naphalevo và 24.300 bao cao su;

- Thực hiện tiếp thị xã hội các PTTT nhãn hiệu Night Happy: Bao cao su 32.822 chiếc và viên uống tránh thai 7.393 vỉ;

3.2. Tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

- Hoạt động Sàng lọc trước sơ sinh, sơ sinh được thực hiện tại 137 xã: Sàng lọc TS: thực hiện SLTS lần 1 và lần 2 cho trên 344 lượt người; Sàng lọc SS: thực hiện SLSS cho 67 ca, phát hiện có 3 trường hợp nguy cơ cao thiếu men G6PD;

- Tiếp tục duy trì các hoạt động Mô hình tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân tại 13 điểm triển khai mô hình trên địa bàn tỉnh.

3.3. Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình

- Hướng dẫn công tác truyền thông - giáo dục năm 2015 cho 8/8 địa phương;
- Phối hợp Đài phát thanh truyền hình xây dựng, tuyên truyền các chuyên mục về DS KKHGD.

3.4. Đề án kiểm soát Dân số các vùng biển, đảo và ven biển (Đề án 52)

- Xây dựng kế hoạch trình Sở Y tế phê duyệt các hoạt động thuộc Đề án kiểm soát Dân số các vùng biển, đảo và ven biển năm 2015.

IV. Chương trình Mục tiêu quốc gia về vệ sinh an toàn thực phẩm

1. Tình hình vụ ngộ độc thức ăn: Trong quý I/2015 không xảy ra vụ ngộ độc nào; Có 192 ca ngộ độc thức ăn (chỉ có biểu hiện rối loạn tiêu hóa) tăng 14,3% so cùng kỳ năm trước (168 ca mắc quý I/2014).

2. Công tác tiếp nhận hồ sơ quảng cáo, cấp giấy tiếp nhận công bố hợp quy và giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm:

2.1. Công tác tiếp nhận hồ sơ quảng cáo: Trong quý I năm 2015 Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm đã tiếp nhận và cấp 06 giấy xác nhận nội dung quảng cáo và giấy xác nhận hồ sơ đăng ký hội thảo hội nghị giới thiệu thực phẩm.

2.2. Cấp giấy tiếp nhận công bố hợp quy và giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm: Trong quý I năm 2015, Chi cục ATVSTP đã tiến hành thẩm định hồ sơ và đã cấp 13 giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy và 43 giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm

2.3. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Trong quý I năm 2015, Chi cục ATVSTP tiến hành thẩm định và cấp 60 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP .

3. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính: Tổ chức 90 đoàn thanh tra, kiểm tra ở 3.333/14.384 cơ sở, trong đó có 870 cơ sở không đạt. Số

cơ sở bị xử lý: 204 cơ sở. Trong đó: 171 cơ sở bị cảnh cáo; 33 cơ sở bị phạt tiền với tổng số tiền phạt hơn 206 triệu đồng. Ngoài ra, đoàn kiểm tra tiến hành tiêu hủy một số sản phẩm thực phẩm hết hạn sử dụng, một số sản phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, không có ngày sản xuất, hạn sử dụng.

4. Công tác tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm: trong quý 1 năm 2014, toàn tỉnh đã tổ chức 37 lớp xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho 2.587 người (chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm).

5. Thông tin, tuyên truyền giáo dục vệ sinh an toàn thực phẩm:

Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm Truyền thông Giáo dục Sức khỏe tỉnh, Phòng Y tế và Trung tâm Y tế các huyện, thị, thành phố có kế hoạch tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về VSATTP cho chủ cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm; phối hợp với các cơ quan truyền thông tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về những kiến thức VSATTP và đến mọi người dân nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong việc chọn lựa, chế biến thực phẩm, ăn uống hợp vệ sinh để chủ động phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm (theo đĩa thông điệp tuyên truyền an toàn vệ sinh thực phẩm trong dịp Tết Ất Mùi 2015 của Cục An toàn thực phẩm). Xây dựng xã phường về an toàn thực phẩm năm 2015.

V. Chương trình Mục tiêu quốc gia phòng chống HIV/AIDS

Trong quý I/2015, số người nhiễm HIV mới là 21 BN, tích lũy là 3.253 BN; Số bệnh nhân AIDS mới là 31 BN, tích lũy 1.977 BN; Số tử vong do AIDS mới là 11 BN, tích lũy là 1.172 BN. Số lam xét nghiệm là 2.988, trong đó có 43 ca (+), tỷ lệ 1,4% (bảng 11)

Ban hành Kế hoạch Phòng chống HIV/AIDS tỉnh Khánh Hòa năm 2015. Tiếp tục triển khai điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone ở các huyện. Các hoạt động phòng chống HIV/AIDS tiếp tục được củng cố và duy trì.

VI. Công tác khám chữa bệnh

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu khám chữa bệnh quý I/2015

Số lần khám bệnh được 829.622 lượt, tăng 4,1 so cùng kỳ; Số lượt điều trị nội trú là 52.027 lượt, tăng 2,7% so với cùng kỳ; Số lần phẫu thuật là 4.885 lần, giảm 2,8% so với cùng kỳ. (bảng 12)

2. Công tác Y học cổ truyền, PHCN

Trong quý I/2015, thực hiện Khám YHCT được 14.849/15.728 (quý I/2014) lượt người, số bệnh nhân điều trị nội 1.727/720 (quý I/2014) lượt người, tăng 139,9% so cùng kỳ. Trong đó, Bệnh viện YHCT thực hiện khám YHCT là 3.291 lượt, điều trị nội trú bằng YHCT là 185 lượt; Tỷ lệ khám bệnh bằng YHCT là 23,6%; Tỷ lệ chữa bệnh bằng YHCT là 27,2%; Tỷ lệ sử dụng thuốc YHCT là 15,1% (bảng 13).

Trung tâm PHCN - GDTE khuyết tật đã thực hiện khám 711/724 (3T/2014) lượt cho các trẻ em khuyết tật, trong đó tập vật lý trị liệu /394428 lần (3T/2014), đạt 24,6% KH năm. Số cháu khuyết tật mới phát hiện được đưa vào quản lý 18 cháu. Số trẻ khuyết tật được quản lý là 155 cháu. Hướng dẫn 5 trẻ trong chương trình can thiệp sớm.

3. Nghiên cứu khoa học

Xây dựng kế hoạch hoạt động của Hội đồng KHKT và kế hoạch nghiên cứu khoa học, xây dựng đề cương đề tài nghiên cứu khoa học. Các đề tài nghiên cứu khoa học được triển khai, áp dụng thực tế trong công tác chăm sóc và điều trị cho bệnh nhân.

4. Thực hiện đề án 1816

- Bệnh viện đa khoa tỉnh được Bệnh viện Chợ Rẫy chuyển giao kỹ thuật phẫu thuật phình động mạch não, kỹ thuật về can thiệp tim mạch, kỹ thuật phẫu thuật tim hở; Hội Y học TĐTT - TP HCM giúp chuyển giao kỹ thuật phẫu thuật nội soi khớp gối, khớp vai; Bệnh viện Nhi Đồng I - TP HCM giúp chuyển giao kỹ thuật can thiệp tim bẩm sinh, Bệnh viện Ung Bướu - TP HCM giúp đào tạo lý thuyết về phẫu thuật ung thư đầu cổ, tiêu hóa, phụ khoa, xạ trị ngoài, hướng dẫn thực hành kỹ thuật mô phỏng xạ trị ung thư vú, lưỡi, chuyển giao kỹ thuật phẫu thuật ung thư lưỡi, tử cung, bướu giáp, trực tràng.

- Bệnh viện Nguyễn Trãi TPHCM đã ký kết đào tạo chuyển giao cho bệnh viện ĐKKV Cam Ranh một số kỹ thuật mới về lĩnh vực Kỹ thuật chạy thận nhân tạo, điều trị rối loạn nhịp tim Holter ECG, an toàn sinh học

5. Quản lý chuyên môn

- Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị y tế trong ngành ngoài phát triển công tác chuyên môn còn phải chú trọng công tác tiếp xúc với bệnh nhân, các CBVC phải có trách nhiệm hướng dẫn, giải thích cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân đầy đủ về

các nội quy của bệnh viện, tình hình sức khỏe và phương pháp phòng bệnh. Giao tiếp ứng xử trong cơ quan tốt, hướng dẫn nội quy bệnh viện, quy định BHYT.

- Hướng dẫn các đơn vị, tổ chức, các đơn vị y tế tư nhân trong công tác khám từ thiện cho những xã có vùng dân cư khó khăn.

- Chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt công tác điều trị, chăm sóc bệnh nhân, không để xảy ra sai sót chuyên môn.

6. Hợp tác quốc tế

- Bệnh viện đa khoa tỉnh tiếp tục hợp tác quốc tế của đoàn BS Farouk Sleimam - Pháp chuyển giao kỹ thuật theo hình thức đào tạo lý thuyết, trao đổi chuyên môn về các bệnh lý ngoại tiêu hóa người lớn.

- Bệnh viện CK Tâm Thần tiếp tục duy trì mối quan hệ với Hiệp hội Santé Sans Frontière - Le MI-DIT và với Trung Tâm Bệnh viện Edouard Toulouse - Marseille – Pháp.

- Tiếp tục thực hiện công tác vận động viện trợ của các cá nhân và tổ chức phi chính phủ trên nhiều lĩnh vực như nghiên cứu khoa học, phòng chống dịch bệnh, trang thiết bị y tế, xây dựng cơ sở vật chất ... Sở Y tế đã xây dựng kế hoạch nhu cầu viện trợ phi chính phủ nước ngoài nhằm kêu gọi viện trợ từ các tổ chức Phi chính phủ nước ngoài. Ngoài ra, Sở Y tế đã trình UBND đề nghị tặng bằng khen về thành tích viện trợ trang thiết bị y tế của chương trình viện trợ trực tiếp (DAP) của Chính Phủ Úc và dự án Hỗ trợ Y tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

7. Công tác cấp cứu ngoại viện (Cấp cứu 115)

Trong quý I/2015 đã thực hiện 710 lần vận chuyển cấp cứu, giảm 10% so cùng kỳ (790 lượt quý I/2014), đạt 39,4% KH năm; Thực hiện 41 lần vận chuyển cấp cứu từ các đơn vị trong ngành (50 lần quý I/2014), 16 lần công tác phục vụ chăm sóc y tế cho các hội nghị Chính trị - Y tế - Văn hóa (7 lượt quý I/2014).

8. Công tác Huyết học truyền máu

Trong quý I/2015 đã thực hiện 253.320 lượt xét nghiệm huyết học, giảm 7,1% so cùng kỳ; Xét nghiệm an toàn truyền máu là 118.400 lượt, tăng 41,7% so cùng kỳ; Có 3.200 lượt người được sàng lọc máu, tăng 16,9% so cùng kỳ; 100% Số đơn vị máu được sàng lọc HIV; Dự trữ máu là 3.056 đơn vị, tăng 21,0% so cùng kỳ; Số Plasma đông lạnh + tủa lạnh + Plasma giàu tiểu cầu là 898 đơn vị, tăng 71,0% so cùng kỳ (bảng 14).

9. Công tác giám định y khoa, giám định pháp y

- Công tác giám định y khoa: đã thực hiện 414 lượt khám giám định và khám sức khỏe chung, giảm 85,6% so cùng kỳ (2.881 lượt quý I/2014); Trong đó khám tai nạn lao động là 4 lượt (7 lượt quý I/2013); Giám định hưu trí cho 90 trường hợp (60 trường hợp quý I/2014). Giám định ảnh hưởng chất độc hóa học/Dioxin cho 54 trường hợp và giám định khuyết tật cho 17 trường hợp.

- Công tác giám định pháp y: Tổ chức giám định 145 trường hợp, giảm 27,2% so cùng kỳ (114 quý I/2014), giải quyết 100% số vụ việc cần giám định theo trung cầu của các cơ quan chức năng. Cụ thể giám định thương tật: 57/61 lượt (quý I/2014) giảm 6,6% so cùng kỳ, giám định tử thi: 88/53 lượt (quý I/2014) tăng 60% so cùng kỳ.

10. Các bệnh lây qua đường tình dục

Toàn tỉnh phát hiện 13 trường hợp bị giang mai, tăng 33,3% so cùng kỳ (3 ca quý I/2014), phát hiện 9 trường hợp lậu, giảm 10% so cùng kỳ (10 ca quý I/2013) và 140 trường hợp bị lây nhiễm các bệnh hoa liễu khác, tăng 75% so cùng kỳ (80 ca quý I/2014), trong đó có 67 BN sùi mào gà (42 ca quý I/2014).

VII. Công tác dược, trang thiết bị và cơ sở hạ tầng y tế

1. Công tác Dược

- Tổng hợp danh mục thầu thuốc hóa chất, vật tư tiêu hao, sinh phẩm thuộc dự án mua thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao và sinh phẩm chuẩn bị triển khai công tác đấu thầu tập trung cho các đơn vị trong ngành y tế 4 tháng cuối năm 2015 và 8 tháng đầu năm 2016 theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan; Giải quyết các vướng mắc hậu đấu thầu; Tổng hợp hoàn chỉnh danh mục thuốc phát sinh đến hết tháng 8/2015 của các đơn vị để trình UBND tỉnh.

- Phối hợp với hội hành nghề y tế tư nhân tỉnh Khánh Hòa tổ chức 1 lớp tập huấn các văn bản QPPL hiện hành và triển khai các văn bản mới liên quan đến kinh doanh dược phẩm cho các cơ sở kinh doanh dược trên địa bàn toàn tỉnh; Tập huấn Hành nghề dược tư nhân cho Cty CPDP Khánh Hòa; Tập huấn GSP cho các bệnh viện và Trung tâm y tế trong toàn tỉnh để triển khai thẩm định kho theo nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt bảo quản thuốc” do BHYT quy định.

- Trong quý 1/2015 đã cấp được: 42 Chứng chỉ hành nghề Dược, 27 GCNĐĐKKDT, 33 giấy chứng nhận GPP, 2 giấy chứng nhận GDP, 1 giấy chứng nhận GSP, 14 giấy phép HT-GTT

2. Trang thiết bị và cơ sở hạ tầng y tế

Tiếp tục đầu tư, xây dựng, nâng cấp các bệnh viện tuyến huyện, từ nguồn trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn khác của địa phương.

Sửa chữa Bệnh viện Diên Khánh cũ thành Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, dự kiến đưa vào hoạt động trong quý 2/2014.

VIII. Các công tác quản lý nhà nước về y tế

1. Công tác thanh tra

Thanh tra chuyên ngành: ở 94 cơ sở được thanh, kiểm tra. Có 01 cơ sở cá nhân, tổ chức vi phạm, Nội dung các vi phạm chủ yếu: Người quản lý chuyên môn vắng mặt (tại thời điểm kiểm tra) nhưng không thực hiện việc ủy quyền hoặc cử người thay thế theo quy định của pháp luật. Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền vi phạm là hơn: 6 triệu năm trăm ngàn đồng. Cụ thể:

1.1 Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về dược, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng và trang thiết bị y tế ở 25 cơ sở. Kết quả xử lý: Kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính: 01 cơ sở (CN CTY CPDP Pymepharco), tổng số tiền xử phạt: 6.500.000 đồng. Với các hành vi vi phạm sau: Người quản lý chuyên môn vắng mặt (tại thời điểm kiểm tra) nhưng không thực hiện việc ủy quyền hoặc cử người thay thế theo quy định của pháp luật.

1.2. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng chống tác hại thuốc lá ở 19 đơn vị, trong đó:

Qua kiểm tra nhìn chung các đơn vị đều có triển khai công tác phòng chống tác hại thuốc lá như có thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống tác hại của thuốc lá; xây dựng kế hoạch, nội quy thực hiện môi trường không khói thuốc lá; tổ chức tuyên truyền tác hại thuốc lá; triển khai các hoạt động hỗ trợ việc thực hiện quy định cấm hút thuốc. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai còn có một số đơn vị chưa thực hiện tốt, đoàn kiểm tra đã góp ý để hoàn thiện trong công tác phòng chống tác hại thuốc lá.

1.3. Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế ở 07 đơn vị. Kết quả xử lý: Không có đơn vị vi phạm.

1.4. Kiểm tra việc chấp hành các quy định về hành nghề dịch vụ xoa bóp ở 29 cơ sở. Kết quả xử lý: Yêu cầu các cơ sở hành nghề dịch vụ xoa bóp khắc phục ngay các tồn tại nêu trên và cam kết thực hiện đúng các quy định tại Thông tư số 11/2001/TT-BYT ngày 06/6/2001 của Bộ Y tế hướng dẫn điều kiện hành nghề dịch vụ xoa bóp.

1.5. Kiểm tra công tác tổ chức, triển khai thường trực, cấp cứu phục vụ Tết Ất Mùi năm 2015 ở 13 đơn vị. Công tác tổ chức, triển khai phục vụ Tết Ất Mùi năm 2015 được các đơn vị triển khai thực hiện khá tốt, đã bố trí lực lượng, trang bị y dụng cụ, thuốc men, phương tiện khám và trong trạng thái sẵn sàng đáp ứng với các tình huống xảy ra. Tuy nhiên, một số chưa được khắc phục nghiêm túc như: Một số đơn vị chưa trang bị đèn báo, biển báo cấp cứu hoặc đã hỏng hoặc không treo ở nơi dễ thấy; danh mục cơ sở thuốc cấp cứu chưa được lãnh đạo đơn vị phê duyệt, còn có đơn vị để thuốc quá hạn sử dụng; Dụng cụ tiểu phẫu chưa đảm bảo công tác vô khuẩn; chưa phân loại rác thải y tế đúng theo quy định; chưa chuẩn bị đầy đủ thuốc và các dụng cụ trong túi cấp cứu ngoại viện.

2. Công tác tổ chức cán bộ

- Trình UBND tỉnh và Thủ tướng Chính Phủ xét công nhận thi đua cho các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong năm 2014; Trình UBND tỉnh xét trình Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước tặng bằng khen và Huân chương lao động hạng III cho các đơn vị và cá nhân có thành tích đóng góp xuất sắc cho ngành y tế năm 2014.

- Thực hiện công tác bổ nhiệm các đơn vị trong ngành. Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại được thực hiện thống nhất, nghiêm túc theo đúng quy định.

- Thực hiện các thủ tục đi dự thi và đi học cho cán bộ, viên chức trong ngành. Triển khai đào tạo liên tục trong ngành.

- Chuẩn bị cho tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến lần thứ V toàn ngành y tế.

3. Công tác Kế hoạch Tài chính

Các đơn vị hoàn thành kiểm kê tài sản năm 2014; Thẩm định dự toán và giao kế hoạch ngân sách năm 2015; Giao kế hoạch các CTMTQG năm 2015; Thực hiện nhận hàng viện trợ của các tổ chức phi chính phủ;

Tổ chức duyệt quyết toán trong năm 2014 theo luật ngân sách;

Cấp kinh phí phụ cấp đặc thù theo Quyết định 73/2011/QĐ-TTg từ năm 2012-2014 cho các đơn vị.

Xây dựng giá thu Methadone, giá thu một đơn vị máu, giá thu phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật gửi các Sở, ngành góp ý.

Chuẩn bị công tác tài chính cho bệnh viện Bệnh Nhiệt đới.

4. Công tác cải cách hành chính

- Chỉ đạo các đơn vị trong việc chấn chỉnh triển khai thực hiện công tác triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2015 và ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính Y tế năm 2015.

- Hướng dẫn các đơn vị về xây dựng nội dung báo cáo CCHC định kỳ; Tiếp tục triển khai thông báo văn bản mới các thông tin về ngành trên Website Sở Y tế để giảm bớt công tác in ấn, sao lục các văn bản. Chỉ đạo và kiểm tra các đơn vị trực thuộc đang tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt về công tác văn thư, lưu trữ; Triển khai phần mềm quản lý văn thư bằng tin học tại cơ quan Sở Y tế đến từng bộ phận chuyên môn nhằm tiết kiệm kinh phí và thời gian.

5. Công tác phòng cháy, chữa cháy

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các kiến thức về công tác PCCC cho CBVN trong toàn ngành nhằm triệt để không để xảy ra vụ cháy nổ nào.

IX. Các mặt công tác khác

- Tổ chức Lễ kỷ niệm Ngày thầy thuốc Việt Nam “27/2”.

- Tổ chức Văn nghệ toàn ngành chào mừng kỷ niệm “Ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2”.

- Giới thiệu nhân sự cho tuyên dương Thầy thuốc trẻ Việt Nam tiêu biểu toàn quốc lần thứ VI, năm 2014.

- Tập huấn thống kê y tế năm 2015 cho các tuyến tỉnh, huyện, xã.

Phần B: Phương hướng nhiệm vụ công tác y tế quý II/2015

- Sở Y tế tiếp tục chỉ đạo phòng chống các bệnh dịch, giám sát tả, dịch cúm A (H1N1), (H5N1), (H7N9), bệnh sốt rét, bệnh tay chân miệng, dịch sốt xuất huyết và bệnh Sởi.

- Chuẩn bị công tác đấu thầu thuốc; Tập huấn hành nghề dược tư nhân; Thẩm định GSP, GDP, GPP cho các nhà thuốc; Tham gia thanh kiểm tra HNYD tư nhân.

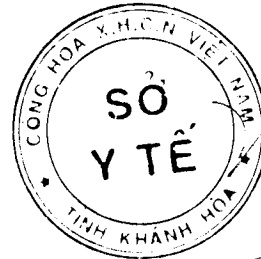
Thanh kiểm tra về công tác quản lý dược ở một số đơn vị; Lập kế hoạch thuốc cho chương trình “Thầy thuốc về làng”.

- Tiếp tục duyệt Quyết toán các đơn vị;
- Chuẩn bị công tác đấu thầu mua sắm thiết bị 2015.
- Đưa bệnh viện Bệnh Nhiệt đới vào hoạt động.
- Làm thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cho lãnh đạo các đơn vị.
- Thanh kiểm tra theo chương trình./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh Ủy (để b/c);
- HĐND Tỉnh (để b/c);
- Ban Tuyên giáo (để b/c);
- UBND Tỉnh (để b/c);
- Ban thi đua khen thưởng tỉnh;
- Các Sở khối thi đua;
- Phòng PA83 (Công an tỉnh);
- Cục Thống kê;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng ban, CDN;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KHTC. (NgH 60b)



Bùi Xuân Minh

PHỤ LỤC

Bảng 1: Tình hình dịch bệnh quý I/2015 trong toàn tỉnh Khánh Hòa

Tên dịch bệnh	Quý I/2014		Quý I/2015		QI.2015/QI.2014 ±(%)	
	Mắc	Chết	Mắc	Chết	Mắc	Chết
Dịch cúm A (H1N1)	33	1	0	0	giảm 33 ca	giảm 1 ca
Bệnh tay chân miệng	218	0	235	0	7,8	0
Tả (A00), dịch hạch (A20)	0	0	0	0	0	0
Thương hàn (A01)	1	0	0	0	giảm 1 ca	0
Tiêu chảy	2.462	1	1.820	0	-26,1	giảm 1 ca
Viêm màng não do não mô cầu (A39.0)	1	1	0	0	giảm 1 ca	giảm 1 ca
Viêm não Virut (A83-A89)	8	1	0	0	Giảm 8 ca	Giảm 1 ca
Viêm gan Virut (B15-B19)	60	0	37	0	-38,3	0
Sởi	3	0	2	0	-33,3	0
Uốn ván khác (A35)	1	0	0	0	-100,0	0,0
Sốt xuất huyết	312	0	370	0	18,6	0,0

Bảng 2: Công tác phòng chống phong quý I/2015

Chỉ tiêu	Quý I/2014	KH 2015	qý I/2015	TH/KH (%)	QI.2015/ QI.2014 ±(%)
Số lượt khám phát hiện phong	18.438	100.000	5.152	5,2	-72,1
Số BN phong mới phát hiện	4	7	2	28,6	-50,0
TĐ: BN tàn tật độ II	0	<15%	0	0	0,0
Tỷ lệ phong lưu hành /10.000 dân	0,1	0,10	0,05	50,0	-44,4
Tỷ lệ phong mới/100.000 dân	0,33	0,50	0,17	34,0	-48,5
Số BN được ĐHTL	11	10	6	60,0	-45,5
Tổng số BN quản lý điều trị	409	430	382	88,8	-6,6
TSBN được ĐT & C/Sóc tàn tật	358	375	347	92,5	0,0
Số giày phòng ngừa	0	180	0	0,0	0,0
Số giày chỉnh hình	39	100	35	-10,3	35,0

Bảng 3: Công tác phòng chống lao quý I/2015

Chỉ tiêu	Quý I/2014	KH 2015	Quý I/2015	TH/KH (%)	QI.2015/ QI.2014 ±(%)
Số lần khám phát hiện	19.234	66.500	17.329	26,1	-9,9
Số bệnh nhân lao các thể thu dung	374	1.497	279	18,6	-25,4
TĐ: - AFB(+)	239	934	193	20,7	-19,2
- AFB (+) tái phát, thất bại	34	118	25		
- AFB (-), lao ngoài phổi	135	563	86		
Số bệnh nhân lao đang quản lý	1.322	2.445	1.123	45,9	-15,1
TĐ: - AFB(+)	814	1.532	721	47,1	-11,4
- AFB (-), lao ngoài phổi	508	913	402		
Số bệnh nhân lao điều trị khỏi	378	1.262	373	29,6	-1,3
Số BN chết do lao	8		12		50,0
TĐ: AFB(+)	5		6		20,0
Số tiêu bản xét nghiệm	7.338	23.850	5.035	21,1	-31,4

Bảng 4: Công tác phòng chống sốt rét quý I/2015

Chỉ tiêu	Quý I/2014	KH 2015	Quý I/2015	TH/KH (%)	QI.2015/ QI.2014 (%)
Số xã trọng điểm sốt rét		127			
Số điểm kính		54	54		
Dân số bảo vệ bằng hóa chất	0	99.400	0	0,0	0,0
- Bể tắm màn	0	92.400	0	0,0	0,0
- Phun tồn lưu	0	7.000	0	0,0	0,0
Số lượt người ĐT sốt rét	1.160	9.445	760	-34,5	8,0
- Số BN mắc sốt rét	243	1.404	231	-4,9	16,5
- Số BN mắc sốt rét ác tính	2	0	2	0,0	0,0
Tỷ lệ mắc SR/1.000 dân (%)	0,20	1,15	0,6	210,7	54,2
Lam xét nghiệm	8.078	60.000	9.678	19,8	16,1
TD: tỷ lệ lam có KST sốt rét	2,43	2,00	2,34	-3,6	117,0
Số người tử vong do sốt rét	0	≤1	0	0,0	0,0
Tỷ lệ tử vong do SR/100.000 dân	0,0	0,08	0,0	0,0	0,0
Tỷ lệ BNSRAT/tổng số BNSR (%)	0,8	0,007	0,9	5,2	12368,6
Tỷ lệ mắc SR TE < 5 tuổi	0,8	4,28	0,0	-100,0	0,0
Tỷ lệ mắc SR PNCT	0,0	0,57	0,0	0,0	0,0

Bảng 5: Công tác phòng chống bệnh sốt xuất huyết quý I/2015

Chỉ tiêu	Quý I/2014	KH 2015	Quý I/2015	TH/KH (%)	QI.2015/ QI.2014 (%)
Giám sát đồng bộ các ca SXH	137	137	137	100	100
Số xã trọng điểm SXH	15	15	15	100	100
Số người mắc SXH	312	2.800	370	13,2	18,6
Tỷ suất mắc SXH/100.000 dân	25,9	236,0	30,3	12,9	17,2
Số người chết do SXH	0	1	0	0,0	0,0
Tỷ lệ chết/mắc	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0

Bảng 6: Công tác phòng chống bệnh tâm thần quý I/2015

Chỉ tiêu	Quý I/2014	KH 2015	Quý I/2015	TH/KH (%)	QI.2015/ QI.2014 ±(%)
Số xã triển khai chương trình		137			
TĐ: - Số xã duy trì		123			
- Số xã triển khai mới		14			
Tổng số lần khám	22.157	61.000	21.275	34,9	-4,0
TĐ: - Công tác tuyến	15.845	40.000	14.508	36,3	-8,4
- CTMTQG	6.312	21.000	6.767	32,2	7,2
Số BN duy trì	3.778	3.185	4.024	126,3	6,5
TĐ: - Số BN tâm thần phân liệt	1.863	1.710	1.954	114,3	4,9
- Số BN động kinh	1.505	1.475	1.624	110,1	7,9
Số bệnh nhân mới phát hiện	102	525	114	21,7	11,8
TĐ: - Số BN tâm thần phân liệt	41	300	44	14,7	7,3
- Số BN động kinh	44	225	46	20,4	4,5
Số bệnh nhân điều trị ổn định	3.460	2.549	3.764	147,7	8,8
TĐ: - Số BN tâm thần phân liệt	1.664	1.407	1.810	128,6	8,8
- Số BN động kinh	1.421	1.142	1.549	135,6	9,0
Tỷ suất mắc bệnh tâm thần phân liệt/100.000 dân	155,3		334,0		115,1
Tỷ suất mắc bệnh động kinh/100.000 dân	155,4		135,0		-13,1
Tỷ suất mắc bệnh trầm cảm/100.000 dân	34,2		36,0		5,4

Bảng 7: Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em quý I/2015

Chỉ tiêu	Quý I/2014	KH năm 2015	Quý I/2015	TH/KH (%)	QI.2015/ QI.2014 ±(%)
Dự án chăm sóc sức khỏe sinh sản					
Số lần khám phụ khoa	44.685	200.000	45.936	22,97	2,80
Số lần điều trị phụ khoa	22.608	98.500	21.941	22,28	-2,95
Tỷ lệ phụ nữ đẻ (PND) được quản lý thai (%)	96,5	97,0	99,5	2,50	3,01
Tỷ lệ PND khám thai ≥ 3 lần trong 3 kỳ (%)	91,2	85,0	97,3	12,30	6,13
Tỷ lệ PND khám thai ≥ 4 lần trong 3 kỳ (%)	0,0		18,5		
Tỷ lệ PND tại cơ sở y tế (%)	99,0	98,0	99,1	1,10	0,14
Tỷ lệ PND được cán bộ y tế chăm sóc (%)	90,9	99,0	92,3	-6,70	1,35
Tỷ lệ các trường hợp tử vong mẹ được thẩm định (%)	100,0	100,0	100,0	0,00	0,00
Số ca tử vong mẹ	2	0	0	0,0	100,00
Tỷ lệ chết mẹ/1.000 trẻ đẻ sống (‰)	0,46	0,00	0,00	100,00	100,00
Tai biến sản khoa	14		2		-85,71
- Băng huyết	10		1		-90,00
- Sản giật	1		1		100,00
- Vỡ tử cung	0		0		100,00
- Nhiễm trùng hậu sản	3		0		100,00
- Uốn ván	0		0		0,00

Bảng 8: Công tác tiêm chủng mở rộng quý I/2015

Chỉ tiêu	Quý I/2014	KH năm 2015	Quý I/2015	TH/KH (%)	QI.2015/QI.2014 ±(%)
Số TE < 1 tuổi được tiêm đủ liều	4.623	20.270	4.425	21,83	-4,28
Số trẻ tiêm VNNB (mũi 1&2)	0	13.736	0	0,00	0,00
Số trẻ tiêm VNNB (mũi 3)	0	13.781	0	0,00	0,00
Số TE 18 tháng được tiêm sởi mũi 2	4.623	19.421	4.430	22,81	-4,17
Số PN 15 - 35 tiêm UV 2 +	587	11.153	351	3,15	-40,20
Số PNCT tiêm UV 2+	4.492	20.403	4.407	21,60	-1,89

Bảng 9: Công tác dân số quý I/2015

Chỉ tiêu	Quý I/2014	KH năm 2015	Quý I/2015	TH/KH (%)	QI.2015/QI.2014 (%)
Dân số trung bình	1.206.118	1.247.512	1.219.916	97,79	1,14
Tổng số sinh	2.476	19.386	2.181	11	-11,91
Số sinh là con thứ 3 trở lên	165	1.862	142	8	-13,94
Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên (%)	6,67	9,6	6,51	67,81	-2,40

Bảng 10: Thực hiện kế hoạch hóa gia đình quý I/2015

Chỉ tiêu	Quý I/2014	KH năm 2015	Quý I/2015	TH/KH (%)	QI.2015/ QI.2014 ±(%)
Số người mới sử dụng các biện pháp tránh thai	70.374	86.650	70.374	81,22	0,00
- Triệt sản	63	329	43	13,07	-31,75
- Dụng cụ tử cung	945	6.644	738	11,11	-21,90
- Tiêm thuốc	3.982	6.159	5.924	96,18	48,77
- Cây thuốc	204	891	21	2,36	-89,71
- Uống thuốc viên	42.095	41.872	40.336	96,33	-4,18
- Bao cao su	37.197	36.125	34.933	96,70	-6,09
Sàng lọc TS và SS:					
- Sàng lọc TS (ca)	420	2.550	344	13,49	-18,10
- Sàng lọc SS (ca)	220	5.950	67	1,13	-69,55

Bảng 11: Công tác phòng chống HIV/AIDS

Chỉ tiêu	Quý I/2014	KH năm 2015	Quý I/2015	TH/KH (%)	2015/2014 ±(%)
Số người nhiễm HIV mới	25	180	21	11,7	-16,0
Số người nhiễm HIV tích lũy	3.147		3.253		3,4
Số bệnh nhân AIDS mới	16	130	31	23,8	93,8
Số bệnh nhân AIDS tích lũy	1.834		1.977		7,8
Số tử vong do AIDS mới	9	60	11	18,3	22,2
Số tử vong do AIDS tích lũy	1.117		1.172		4,9
Tổng số XN	2.256		2.988		32,4
Trong đó: số mẫu (+)	46		43		-6,5

Bảng 12: Kết quả công tác khám chữa bệnh quý I/2015

Chỉ tiêu	Quý I/ 2014	KH năm 2015	Quý I/ 2015	TH/KH (%)	2015/2014 ±(%)
Số lần khám bệnh	796.621	2.851.350	829.622	29,1	4,1
Số BNĐT nội trú	50.680		52.027		2,7
Số người phẫu thuật	5.025		4.885		-2,8

Bảng 13: Hoạt động của bệnh viện YHCT – PHCN

Chỉ tiêu	3T/2014	KH năm 2015	3T/2015	TH/KH (%)	2015/2014 ±(%)
Giường bệnh	200	200	200	100,0	0,0
Số lần khám bệnh	16.425	110.000	15	0,0	-99,9
Số BNĐT nội trú	702	3.200	741	23,2	5,6
Tổng số xét nghiệm (tiêu bản)	4.957	30.000	6.312	21,0	27,3
Số lượt chụp X_Quang	154	4.500	792	17,6	414,3
Số lần siêu âm	552	1.800	352	19,6	-36,2
Số lần Oxy cao áp	753	4.000	687	17,2	-8,8
Tỷ lệ khám bệnh bằng YHCT (%)	23,63	30,0	19,7	65,7	-16,6
Tỷ lệ chữa bệnh bằng YHCT (%)	27,16	30,0	28,8	95,9	5,9
Tỷ lệ sử dụng thuốc YHCT (%)	15,14	33,0	39,9	120,9	163,5

Bảng 14: Công tác Huyết học truyền máu

STT	Chỉ tiêu chuyên môn	Quý I/2014	KH năm 2015	Quý I/2015	So KH năm (%)	So cùng kỳ (%)
1	Xét nghiệm huyết học	194.760	660.000	253.320	38,4	30,1
2	Xét nghiệm an toàn truyền máu	92.611	470.000	118.400	25,2	27,8
3	Số lượt người được sàng lọc máu	2.503	11.000	3.200	29,1	27,8
4	Tỷ lệ số đơn vị được sàng lọc HIV	100%	100%	100%	100,0	0,0
5	Dự trữ máu (đơn vị)	2.405	12.000	3.056	25,5	27,1
6	Tỷ lệ người cho máu tình nguyện	100%	95%	100%	105,3	0,0
7	Tỷ lệ người cho máu chuyên nghiệp	0%	5%	0%		
8	Số lượt tiếp nhận phân phối máu	19	60	26	43,3	36,8
9	Số địa điểm thu gom máu	19	30	26	86,7	36,8
10	Số lượng tách khối tiểu cầu	64	300	124	41,3	93,8